

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-PT
Ngày 12 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như
Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám
Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Võ Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ Thị T, sinh năm 1984, tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị N; có chồng Nguyễn Văn D và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có bà Nguyễn Thị Ngọc A là bị hại không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 13/3/2018, Võ Thị T cùng chồng là Nguyễn Văn D đến chợ T thuộc ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu mua đồ sinh hoạt gia đình, khi

đến chợ, D ngồi quán cà phê uống nước còn T đi qua chợ mua đồ. Đến khoảng 09 giờ, T đến cửa hàng điện thoại di động Q gặp hai nhân viên bán hàng là Nguyễn Thị Ngọc A và chị Huỳnh Thị Như H, sau đó T mua 01 điện thoại di động trị giá khoảng 200.000 đồng, sau đó T hỏi mua tiếp 01 nồi cơm điện nên chị Ngọc A và chị H dẫn T ra phía sau cửa hàng để lựa nồi cơm điện. Chị Ngọc A và chị H đi trước, T đi theo sau, khi đi qua cái bàn T thấy trên bàn có 03 cái điện thoại màn hình cảm ứng, quan sát xung quanh không thấy ai và nảy sinh ý định trộm điện thoại nên T dùng tay phải lấy trộm 01 điện thoại màn hình cảm ứng màu hồng đang để trên bàn, bỏ vào túi quần của mình và tiếp tục đi ra phía sau để mua nồi cơm điện. Sau khi mua xong T mang nồi cơm điện, điện thoại mới mua và chiếc điện thoại đã lấy trộm rời khỏi cửa hàng điện thoại di động Q đi đến quán cà phê nơi anh D đang đợi và ra về. Sau đó, khoảng 05 phút sau thì chị Ngọc A phát hiện chiếc điện thoại của mình đã mất, kiểm tra camera ở cửa hàng thì chị Ngọc A phát hiện T là người lấy trộm, lúc này ông Vũ Quang D là chủ cửa hàng chạy xe đi kiểm T nhưng không gặp nên ông có hỏi thăm biết được T có chồng tên D, ông Quang D thuê xe ôm chạy đến nhà T nhưng T không thừa nhận lấy trộm điện thoại của chị Ngọc A, ông Quang D về kêu chị Ngọc A trình báo Công an xã V, Công an xã V mời T lên làm việc thì T thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị Ngọc A.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, bị cáo Võ Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội nên án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ pháp luật. Tài sản bị cáo trộm là chiếc điện thoại có giá trị là 5.560.625 đồng, khi bị phát hiện bị cáo đã giao nộp và bị hại đã được nhận lại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thiếu sót; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo có bà Nội tên Trương Thị S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, giữ nguyên mức án 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thị T thừa nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 13/3/2018, bị cáo đã lén lút lấy trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 6s của chị Nguyễn Thị Ngọc A tại cửa hàng điện thoại di động Q thuộc ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Tại Kết luận của Hội đồng giám định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự giá trị Iphone 6s là 5.560.625 đồng.

Bị cáo T đã có hành vi lén lút xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc A nên Bản án sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thị T xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin bãi nại cho bị cáo được qui định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo có bà nội tên Trương Thị S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời sau khi phạm tội bị cáo đã giao nộp chiếc điện thoại và bị hại đã được nhận lại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thiếu sót.

[3] Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi bị cáo thực hiện không có sự tính toán trước, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt 6 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Như vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[5] Bị cáo Võ Thị T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Thị T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Võ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị T với mức án 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12/11/2018).

Giao bị cáo Võ Thị T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Võ Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND huyện Phước Long (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện Phước Long (01b);
- CQĐT huyện Phước Long (01b);
- Chi cục THADS huyện Phước Long (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Trần Ngọc Như**